

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày: 21-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Minh Tân.

2. Bà Lý Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHAN ĐỨC C**, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1983, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 07, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phan Đức C (Phạm Đức C), sinh năm 1944 và con bà Phan Thị H, sinh năm 1952.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Phan Thị G, sinh năm 1986.

Con: 02 người con; con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: - Bản án số 122/PTHS, ngày 02/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (xét xử phúc thẩm Bản án số 57/STHS, ngày 30/9/2004 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T)) xử phạt 15 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (giá trị tài sản trộm cắp 5.560.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2005).

- Ngày 30/11/2007, Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* (phạm tội ngày 17/7/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015) - Bản án số 107/2007/HSST.

- Ngày 23/02/2018, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2022) - Bản án số 12/2018/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 12/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng tù về tội *Không tố giác tội phạm* (thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi) - Bản án số 20/2002/HSST.

- Ngày 20/6/2002 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi) - Bản án số 38/HS-ST.

- Ngày 15/11/2007 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù về tội *Đánh bạc* (tổng số tiền đánh bạc 4.180.000 đồng) - Bản án số 96/2007/HSST.

- Ngày 30/3/2001, Công an thị xã T ra Quyết định số 30 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 100.000 đồng.

- Ngày 13/8/2001, Công an phường T thị xã T (nay là thành phố T) ra Quyết định số 12309, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *Trộm cắp tài sản*, hình thức phạt tiền 150.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Phan Thị G**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố 07, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

PHAN ĐỨC C, trú tại tổ dân phố 07, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, là người có sử dụng ma túy trái phép từ trước. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/3/2023, C điều khiển xe mô tô hai bánh, biển số 23B1-622.81 (xe C mượn của vợ là chị Phan Thị G, nhưng chị G không biết C mượn xe đi đâu, làm gì) từ nhà đi đến Bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, tìm mua ma túy, loại Heroine về để bản thân sử dụng. Đến Bến xe khách Mỹ Đình, C gặp và mua được của một người đàn ông tên N (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ) 01 gói Heroine gói ngoài bằng giấy một mặt màu trắng, mép viền màu đỏ, bên trong chứa 02 túi nilon màu trắng, mép viền màu đỏ, bên trong đều chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), mua xong C cất giấu gói ma túy vào túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Khoảng 19 giờ, ngày 18/3/2023 C mặc chiếc áo khoác bên trong túi áo vẫn cất giấu gói Heroine đã mua ở Bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội vào ngày 17/3/2023, C điều khiển xe mô tô hai bánh, biển số 23B1-622.81 đón con đi học về, khi C đi đến khu vực đầu cầu Nông Tiến thuộc tổ dân phố 03, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phối hợp với Tổ tuần tra Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm

tra, phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 15 phút cùng ngày, thu giữ, niêm phong gói ma túy và tạm giữ xe mô tô theo quy định.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với PHAN ĐỨC C, kết quả (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số 461/KL-KTHS, ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của PHAN ĐỨC C là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng 6,124 gam (Sáu phẩy một hai bốn gam).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của PHAN ĐỨC C, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 5,624 gam (Năm phẩy sáu hai bốn gam) Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) cùng bao gói là vật chứng của vụ án. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen xám, biển số 23B1-622.81.

Tại Cơ quan điều tra PHAN ĐỨC C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của C còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 93/CT-VKSTP, ngày 25 tháng 7 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố PHAN ĐỨC C về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang cất giấu 6,124 gam (Sáu phẩy một hai bốn gam) ma túy, loại Heroine trong túi áo khoác đang mặc mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị G trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi là vợ của bị cáo PHAN ĐỨC C. Vào đầu năm 2023, qua người quen biết giới thiệu tôi có mua 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen xám, biển số 23B1-622.81 của chị D ở tỉnh Hà Giang để làm phương tiện đi lại, chở hàng hóa và đưa đón con đi học. Ngày 17/3/2023 C nói với tôi là lấy xe đi giao hàng hộ tôi sau đó đón con đi học, đến ngày 18/3/2023 C cũng lấy xe đi giao hàng cho tôi và đi đón con đi học về, nhưng đến chiều tối tôi chờ mãi không thấy C về thì sau đó Công an có thông báo thì tôi được biết C bị bắt và bị thu giữ xe mô tô vì liên quan đến ma túy. Khi C mượn xe mô tô của tôi thì C chỉ nói đi giao hàng cho tôi và đón con đi học, nên tôi không biết, không liên quan đến việc C đi mua ma túy và tàng trữ ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tôi chiếc xe mô tô này, ngoài ra tôi không đề nghị giải quyết nội dung gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo PHAN ĐỨC C và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo PHAN ĐỨC C phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.
- Áp dụng: Điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Xử phạt: Bị cáo PHAN ĐỨC C từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 3 năm 2023.

Bị cáo C là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroine đã thu giữ của Bị cáo C.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị G 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen xám, biển số 23B1-622.81.

Bị cáo C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 18/3/2023, tại tổ dân phố 03, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, PHAN ĐỨC C, trú tại tổ dân phố 07, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,124 gam (Sáu phẩy một hai bốn gam) ma túy, loại Heroine trong túi áo

khoác đang mặc mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T, phát hiện lập biên bản bắt giữ. Bị cáo C đã tàng trữ trái phép 6,124 gam (Sáu phẩy một hai bốn gam) ma túy, loại Heroine là thuộc trường hợp tàng trữ Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; bản thân Bị cáo C tại Bản án số 12/2018/HS-ST, ngày 23/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo; tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố PHAN ĐỨC C về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo C nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy Bị cáo C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra Bị cáo C có chú ruột Phạm Ngọc K là liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; bố, mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, hạng Nhì, nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho Bị cáo C.

[6] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, Bị cáo C một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đã gây ra.

[7] Về mức án: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên chấp nhận xử phạt Bị cáo C mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[8] Bị cáo C là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: - 01 (Một) phong bì đựng ma túy, loại Heroine đã niêm phong. Xét thấy đây là chất cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xét thấy chị Phan Thị G là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen xám, biển số 23B1-622.81. Việc Bị cáo C sử dụng xe

mô tô này của chị G đi mua ma túy thì chị G không biết, không liên quan, nên trả lại cho chị G chiếc xe mô tô trên theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông theo C khai nhận tên N, là người bán Heroine cho Chung ngày 17/3/2023 tại khu vực Bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ điều tra xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với chị Phan Thị G khi cho C mượn xe mô tô hai bánh, biển số số 23B1-622.81, chị G không biết C sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, nên không xem xét xử lý là có căn cứ pháp luật.

[12] Bị cáo C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **PHAN ĐỨC C** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: Bị cáo **PHAN ĐỨC C** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 3 năm 2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Tang vật vụ PHAN ĐỨC C, giám định 18/3/2023”, mặt sau có chữ ký của PHAN ĐỨC C, chữ ký của các thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 5,624g (Năm phẩy sáu hai bốn gam) Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) cùng bao gói.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị G 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 23B1-622.81, số khung 5835LY099063, số máy JF86B2377804, xe đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng, tài sản trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 09/8/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo PHAN ĐỨC C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: - Bị cáo PHAN ĐỨC C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Chị Phan Thị G được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo PHAN ĐỨC C;
- Chị Phan Thị G;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn